

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/HS-ST
Ngày 14/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Duy Dân
- Bà Nguyễn Thị Đoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Vũ Công Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn Q, sinh ngày 19/11/1994 tại xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn Q, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn T, sinh năm 1957 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1955; vợ, con: chưa có; Tiền án: Bản án số 188/2022/HS-ST ngày 27/10/2022 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; chấp hành xong án phạt tù ngày 28/01/2023; Tiền sự: không. Nhân thân: Tháng 9/2013 tham gia nghĩa vụ quân sự đến tháng 01/2015 xuất ngũ về địa phương lao động tự do. Gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo (chưa được cấp sổ).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/5/2023 cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Q: Bà Trần Thị Liễu - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thái Bình *(có mặt)*.

Bị hại:

- Ông Hòa Q D, sinh năm 1960 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1984 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn Q đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 24/4/2023, Q đi bộ một mình từ Công ty may B thuộc địa phận thôn A, xã A về nhà ở xã Đ, huyện Q. Khi đi đến khu vực đường ĐH 455 thuộc địa phận thôn A, xã A, huyện Q, Q thấy nhà ông Hòa Q D, sinh năm 1960, trú tại thôn A, xã A, huyện Q, cổng khép không khóa, trong sân có để 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angle dung tích xi lanh 85 cm³, loại xe nữ, màu sơn nâu, số máy HB-021570, số khung M90B4V-021570, biển số 17F8-XXXX, đầu xe quay vào khu vực lán xe, đuôi xe quay ra hướng cổng. Quan sát thấy xung quanh vắng vẻ, Q nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Q mở cổng đi vào trong sân thấy xe dựng chân chống phụ, chìa khóa xe cắm ở ổ khóa điện, liền nắm vào tay lái xe, chân phải gạt chân chống rồi quay xe dắt ra ngoài đường ĐH 455, bật chìa khóa điện, nổ máy điều khiển xe đi về xã An Tràng, huyện Quỳnh Phụ rồi vào quán bia ở ven đường ngồi uống bia một mình. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe đi đến quán karaoke (quán Lá) thuộc xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, gặp chủ quán là anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1984, trú tại thôn Đ, xã Đ, mua 01 điều thuốc lá điện tử với giá 720.000 đồng. Do không đủ tiền nên Q nói với Anh T: “cho em gửi lại chiếc xe mô tô ở đây, em đi đón bạn, lấy tiền rồi tí quay lại trả tiền, lấy xe”. Anh T đồng ý. Sau đó, Q đón xe ôm đi về nhà.

Cùng ngày, ông Hòa Q D có đơn trình báo gửi Công an xã A, huyện Quỳnh Phụ đề nghị giải quyết. Qua xác minh, Công an xã A đã triệu tập Bùi Văn Q lên làm việc. Tại đây, Q đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp nêu trên. Cùng ngày, Công an xã đã quản lý 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu sơn nâu, biển số 17F8-XXXX do anh Nguyễn Hữu T chủ quán karaoke (quán Lá) giao nộp.

Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 12/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu sơn nâu, biển số 17F8-XXXX, xe đăng ký lần đầu ngày 21/01/2002, đã qua sử dụng, giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 24/4/2023) là 1.666.667 đồng.

Cáo trạng số 74/CT-VKSQP ngày 05/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Bùi Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Bùi Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trong bản Cáo trạng và phù hợp với lời khai của bị hại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Văn Q và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/5/2023. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Ngoài ra, còn đề nghị bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Trong phần tranh luận bị cáo Bùi Văn Q không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Văn Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số 46-51; 97-101); phù hợp với đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của bị hại: ông Hòa Q D (bút lục số 04; 37 - 40; 105 - 106); Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc; sơ đồ nơi xảy ra vụ việc do Công an xã A lập hồi 12 giờ 24 phút, 14 giờ 30 phút ngày 24/4/2023 tại nhà ông Hòa Q D (bút lục số 7 -9); Biên bản làm việc với đối tượng liên quan do Công an xã A lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 24/4/2023 tại Công an xã A, huyện Quỳnh Phụ (bút lục số 10); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu do Công an xã A lập hồi 18 giờ ngày

24/4/2023 tại quán Karaoke (quán Lá) thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện Q (bút lục số 20); Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Hữu T (bút lục số 52 - 53; 107 - 108); Biên bản nhận dạng, bản ảnh nhận dạng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 15/6/2023 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ (bút lục số 110 - 113), cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Bùi Văn Q đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24/4/2023, tại sân nhà ông Hòa Q D, sinh năm 1960, thuộc thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Q đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Angle dung tích xi lanh 85 cm³, loại xe nữ, màu sơn nâu, biển số 17F8-XXXX, trị giá 1.666.667 đồng của ông Dũng, với mục đích bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi của bị cáo Bùi Văn Q đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự: Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi dùng thủ đoạn lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại mà bị cáo Bùi Văn Q đã thực hiện vào trưa ngày 24/4/2023 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã từng bị xử phạt tù về tội “trộm cắp tài

sản” chưa được xóa án tích, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy hành vi của bị cáo đáng bị lên án.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nhân thân: Năm 2022 bị cáo đã bị xử phạt 6 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, hiện chưa được xóa án tích.

4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội gây thiệt hại không lớn*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”, quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những nhận định nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định trả lại ông Hòa Q D 01 xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, màu sơn nâu, biển số 17F8-XXXX. Ông Dũng đã nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Hữu T không biết xe mô tô nêu trên là do Q trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh là đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 720.000 đồng Anh T bán thuốc lá điện tử cho Q, do giá trị thấp nên anh không yêu cầu Q phải trả lại anh số tiền trên. Hành vi bán thuốc lá điện tử của Anh T (kinh doanh thuốc lá là một ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Nghị định 67/2013/NĐ-CP), kết quả điều tra xác định anh không kinh doanh thuốc lá điện tử mà mua về sử dụng, khi Q hỏi mua thì bán cho Q nhưng chưa thu được tiền, cơ quan điều tra không thu được thuốc lá nên chưa đủ cơ sở để xử lý hành vi trên của Anh T.

[7] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn Q thuộc hộ cận nghèo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/5/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.
4. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.
5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm đ khoản 1 điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Văn Q được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/8/2023); bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết, tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ; VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Doanh